

BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- 1. Căn cứ:** - Luật Doanh Nghiệp 2005 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 2006 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 2. Mục đích:** Điều Lệ phải được soát xét sửa đổi, bổ sung để phù hợp với những quy định bắt buộc của Thông tư 121, đồng thời đảm bảo phù hợp với hoạt động thực tiễn và tạo hành lang pháp lý cho Quy Chế Quản Trị Công Ty được thực thi.
- 3. Nguyên tắc:** - Tuân thủ quy định của pháp luật;
- Áp dụng các quy định của Điều lệ mẫu có nội dung đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho tất cả Cổ Đông của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (“Công Ty”) và các quy định được xây dựng trên cơ sở thực hành và quản trị tiên tiến.
- 4. Tài liệu tham khảo:** Văn bản tư vấn ý kiến pháp lý về sửa đổi Điều Lệ Công Ty của Công ty TNHH

II. NỘI DUNG CHI TIẾT

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
1	ĐIỀU 2- Tên, Hình thức, Trụ sở, Đại diện theo pháp luật, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh và Thời Hạn hoạt động của Công Ty	Khoản 5 : "Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi các đơn vị trực thuộc Công Ty tại Địa Bàn Kinh Doanh để thực hiện các mục tiêu của Công Ty, phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và theo quy định của Pháp luật."	(i) Thuật ngữ "hợp nhất", "sáp nhập" được sử dụng đối với giữa các pháp nhân khác nhau, không phù hợp trong trường hợp nội bộ Công Ty. (ii) Đoạn: "...phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị..." sẽ gây khó khăn cho việc xác định căn cứ cho các quyết định về phân cấp của Công Ty. Bởi lẽ, theo quy định của Điều Lệ, phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê chuẩn, Công Ty mới được tiến hành mở mới một địa điểm kinh doanh. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật doanh nghiệp về đăng ký kinh doanh thì hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh không cần chứng minh việc Hội đồng quản trị có phê chuẩn hay không mà chỉ cần có thông báo thành lập được ký bởi Tổng Giám đốc.	Đề xuất bỏ thuật ngữ: "hợp nhất, sáp nhập" và đoạn "...phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị...". Theo đó sửa đổi như sau: "Công Ty có thể thành lập Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện và Địa Điểm Kinh Doanh (sau đây gọi chung là Đơn Vị Trực Thuộc"); chia, tách và chuyển đổi Đơn Vị Trực Thuộc tại Địa Bàn Kinh Doanh để thực hiện các mục tiêu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này".	(i) Bỏ thuật ngữ: "hợp nhất, sáp nhập" vì Điều khoản này là để đề cập đến nội bộ Công Ty, do đó chỉ đề cập đến những nội dung liên quan đến thông tin và hoạt động của nội bộ pháp nhân Vinamilk. (ii) Bỏ đoạn "...phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị..." để đảm bảo việc phân cấp thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các Đơn Vị Trực Thuộc nêu trên, theo đó: - Thẩm quyền thành lập, chấm dứt hoạt động Chi Nhánh, Văn Phòng Đại Diện thuộc về quyền quyết định của Hội đồng quản trị; - Thẩm quyền thành lập, chấm dứt hoạt của Địa Điểm Kinh Doanh thuộc về quyền quyết định của Tổng Giám đốc.
2	ĐIỀU 4-Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Khoản 2 : "Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp Luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn".	Khoản 2 Điều 4 của Điều lệ mẫu đã điều chỉnh: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định việc Công Ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác.	Đề xuất sửa đổi: "Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua".	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu và bảo vệ quyền của cổ đông đối với Công ty đại chúng.
3	ĐIỀU 5-Vốn Điều Lệ, Cổ phần, Cổ Đông sáng lập	Khoản 1: "Tất cả các cổ phần được phát hành của Công Ty vào ngày thông qua bản Điều lệ đầu tiên của Công Ty đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ".	Thông tin hiện tại của Khoản 1 chỉ đề cập đến thực tế vào thời điểm Điều lệ đầu tiên được thông qua mà chưa đề cập đến thông tin về cổ phần đến thời điểm mà bản Điều lệ này được thông qua.	Bổ sung nội dung thông tin hiện hành về loại cổ phần và vốn điều lệ của Công Ty tại thời điểm thông qua bản Điều Lệ này, như sau: "Vốn Điều Lệ của Công Ty là: 8.339.557.960.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Mệnh giá của cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần của Công Ty bằng với Vốn Điều Lệ của Công Ty chia cho mệnh giá của cổ phần".	Bổ sung để Điều Lệ cung cấp đầy đủ thông tin hơn và đáp ứng yêu cầu về nội dung của Điều lệ mẫu.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 7 (1)...“Công Ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi mốt (21) ngày), để Cổ Đông đặt mua”.	Đây là mức thời gian được nhận định là hợp lý để Cổ Đông đặt mua. Hiện nay chưa có quy định của pháp luật về mức thời gian này. Tuy nhiên để đảm bảo nội dung này không bị mâu thuẫn với quy định của pháp luật trong tương lai thì nên đề cập theo hướng mở hơn.	Đề xuất bổ sung như sau: “ <i>Công Ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi mốt (21) ngày hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật), để Cổ Đông đặt mua</i> ”.	Đề cập theo hướng mở để đảm bảo nội dung không bị lạc hậu theo thời gian.
		(2)...Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông, trừ khi các Cổ Đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán”.	Nội dung “... <i>các Cổ Đông chấp nhận khác đi...</i> ” không rõ là trong việc phê chuẩn điều kiện bán hay Cổ Đông từ chối điều kiện để mua. Hơn nữa, theo Khoản 6 Điều 5 Điều lệ mẫu thì cơ chế này đã được bỏ.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “ <i>Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá</i> ”.	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ mẫu và bỏ các nội dung không rõ ràng.
4	ĐIỀU 7-Chuyển nhượng Cổ phần	Khoản 2: “ Trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác (trong khuôn khổ quy định của Pháp Luật) , việc chuyển nhượng cổ phần ghi danh có thể được thực hiện bằng hình thức: (i) chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường; hoặc (ii) hình thức trao tay; hoặc (iii) theo bất kỳ cách thức nào khác được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị...”.	Chưa có quy định đề cập cụ thể trường hợp nào Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định khác. Thêm vào đó, tại mục (iii) đã đề cập đến việc Hội đồng quản trị có thể quyết định các hình thức khác.	Đề xuất bỏ đoạn: “... <i>trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác (trong khuôn khổ quy định của Pháp Luật)</i> ”.	Bỏ các nội dung thừa và gây khó hiểu
		“...Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng...”	Hình thức thể hiện câu chữ không rõ là phần trong ngoặc giải thích cho nội dung nào hoặc là một điều kiện thay thế.	Đề xuất sửa đổi: “ <i>Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ)</i> ”.	Điều chỉnh câu chữ để rõ nghĩa và loại bỏ các giới từ không cần thiết.
		Khoản 7: “Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ...”	Khoản này chưa thể hiện hoặc liên kết đến thủ tục đăng ký chuyển nhượng đối với cổ phần ghi danh khi có phát sinh trường hợp này.	Đề xuất bổ sung như sau: “ <i>Thủ tục đăng ký chuyển nhượng sẽ được Hội đồng quản trị quy định cụ thể tại văn bản riêng hoặc trong phương án phát hành ...</i> ”.	Bổ sung để nêu trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc xác lập các thủ tục đăng ký chuyển nhượng khi phát sinh việc chuyển nhượng đối với cổ phần ghi danh.
5	ĐIỀU 8-Thu hồi Cổ phần	Khoản 4 : “Một cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty...”.	Cụm từ “ <i>giao nộp</i> ” tại Khoản 4 và mục (1) của Khoản 5 Điều này không có vai trò trong câu, chỉ là một trong các biểu hiện về hình thức thực hiện khi cổ phần bị thu hồi	Đề xuất bỏ cụm từ “ <i>giao nộp</i> ”.	Loại bỏ những từ ngữ thừa và có thể tạo hiểu lầm là có trường hợp khác với “cổ phiếu bị thu hồi”.
		Khoản 5 : (1)“Cổ Đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó”...			

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		(2)"...chịu trách nhiệm thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công Ty cộng với lãi theo tỷ lệ (không quá chín (09)% một năm) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán..."	Mức tỷ lệ 9% tại mục (2) của Khoản 5 Điều này được đề cập theo số tuyệt đối là không phù hợp và có thể bị lạc hậu theo thời gian.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: " <i>Cổ Đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi phải thanh toán cho Công Ty cộng với mức lãi suất (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu hồi) theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán...</i> ".	Điều chỉnh để tính hiệu lực có thể được duy trì theo thời gian và với mức lãi suất phù hợp với bản chất nghiệp vụ.
		(3)"...Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó..."	Cách thức đề cập tại mục (3) của Khoản 5 Điều này thể hiện không chính xác hoàn toàn với bản chất nghiệp vụ, vì việc cưỡng chế là do các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thực hiện.	Đề xuất sửa đổi như sau : " <i>.... Hội đồng quản trị có quyền thực hiện các biện pháp khấu trừ hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi theo quy định của pháp luật hoặc có thể miễn, giảm việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó...</i> ".	Điều chỉnh để nội dung thể hiện đúng nhất với bản chất nghiệp vụ.
6	Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 9. Cơ cấu tổ chức quản lý "Cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng Giám đốc; và d. Ban kiểm soát".	Điều 9 đề cập đến cơ cấu tổ chức của Công Ty nhưng thứ tự sắp xếp các cơ quan tại Điều 9 chưa thể hiện đúng bản chất nghiệp vụ của từng cơ quan này.	Đề xuất sửa đổi như sau: " <i>Điều 9. Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý</i> <i>Cơ cấu quản trị, kiểm soát và quản lý của Công Ty bao gồm:</i> 1. <i>Đại hội đồng cổ đông;</i> 2. <i>Hội đồng quản trị;</i> 3. <i>Ban kiểm soát;</i> 4. <i>Tổng Giám đốc</i> ".	Sửa đổi để thể hiện rõ bản chất nghiệp vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
7	*ĐIỀU 10-Quyền hạn của Cổ Đông Công Ty	Khoản 2: "Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau: "e. kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ Đông đó trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; xem xét , tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, số biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông";	Tại Khoản 2 đề cập đến các quyền của người sở hữu cổ phần phổ thông (tất cả các Cổ Đông) nhưng chưa đề cập đến quyền biểu quyết bằng các thức bỏ phiếu từ xa. Thông tư 121 khuyến khích việc Cổ Đông thực hiện quyền bỏ phiếu từ xa và được quy định cụ thể tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 121 nên cần thiết được bổ sung vào Điều lệ.	Đề xuất bổ sung quyền bỏ phiếu từ xa của Cổ Đông vào khoản 2 Điều 10. Theo đó sửa đổi như sau: " <i>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</i> <i>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết một cách trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa"</i>	Bổ sung quyền của Cổ Đông theo quy định của pháp luật để đảm bảo các hình thức bỏ phiếu của Cổ Đông.
			Điểm e khoản 2 Điều 10 đề cập đến quyền được tiếp cận thông tin của Cổ Đông nhưng thuật ngữ "xem xét" được sử dụng không chính xác vì gây ra nhiều cách hiểu khác nhau. Do đó, cần thiết sử dụng thuật ngữ khác hoặc điều chỉnh lại cho phù hợp. Đồng thời quy định này chưa thể hiện rõ nội dung: <i>Cổ Đông sẽ tiếp cận các thông tin đó thông qua hình thức nào?</i>	Đề xuất bổ sung từ "xem xét" và từ "trích lục" và sửa đổi như sau: " <i>...tra cứu hoặc sao chụp Điều Lệ này, số biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên website của Công Ty</i> ". Với đề xuất trên, điểm e Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi như sau: " <i>Kiểm tra các thông tin liên quan đến chính Cổ Đông đó trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tra cứu hoặc sao chụp Điều Lệ này, số biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty</i> ".	Mục đích của Điều này là đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của Cổ Đông do đó thuật ngữ "xem xét" và "trích lục" không phù hợp với cách thức thực hiện quyền này.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 3: "Một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có thêm các quyền sau: a. đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 19 và Khoản 2 Điều 31 tương ứng";	Để thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, một Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông phải nắm giữ trên năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên. Nội dung này tạo tình trạng khó khăn trong thực tế khi triển khai thực hiện vì có nhiều cách hiểu về việc nắm giữ liên tục cổ phần phổ thông từ sáu (06) tháng trở lên đối với nhóm Cổ Đông. Do đó, cần thiết bổ sung để nội dung này được cụ thể, rõ ràng.	Đề xuất bổ sung như sau: Nhóm Cổ Đông khi thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải đáp ứng hai nội dung sau: '- Một là, mỗi Cổ Đông trong nhóm thì phải có nghĩa vụ tự chứng minh tính liên tục trong thời hạn nắm giữ cổ phần của mình trong thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên với một tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Khoản 3 Điều này. '- Hai là, các Cổ Đông trong nhóm phải có một/một số loại tài liệu chứng minh rằng họ đáp ứng điều kiện cùng nắm giữ tỷ lệ cổ phần và thời gian nắm giữ cổ phần phổ thông như quy định tại Khoản 3 Điều này. Tuy nhiên để đảm bảo sự linh hoạt và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các Cổ Đông này, Công Ty có thể chấp nhận những tài liệu khác tương đương cho việc chứng minh. Theo đề xuất nêu trên, nội dung điểm a Khoản 3 Điều 10 Điều Lệ được bổ sung như sau: <i>"Nhóm Cổ Đông khi thực hiện các quyền được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này có nghĩa vụ cung cấp cho Công Ty văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được Công Ty chấp nhận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên".</i>	Quy định Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông khi thực hiện các quyền được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 10 phải cung cấp cho Công Ty các tài liệu chứng minh để có cơ sở xác định đúng và đảm bảo tính minh bạch trong việc xác định đối tượng được hưởng các quyền như được quy định tại Khoản 3 Điều 10.
8	ĐIỀU 11-Nghĩa vụ của các Cổ Đông	Khoản 1: "Các Cổ Đông có các nghĩa vụ sau:..." "a. tuân thủ Điều lệ này và các quy chế quản trị nội bộ của Công Ty;..." Khoản 2: Báo cáo về sở hữu của Cổ Đông lớn	Khoản 1 Điều này chưa đề cập đến nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của các Cổ Đông như Điều lệ mẫu. Theo Thông tư 121 và Điều lệ mẫu thì cụm từ "Quy chế quản trị nội bộ" đã được thay thế bằng cụm từ "Quy chế Quản trị Công ty". Khoản 2 Điều này đề cập đến nghĩa vụ của các Cổ Đông lớn. Do đó, cụm từ "Báo cáo về sở hữu của Cổ Đông lớn" không phù hợp với nội dung được đề cập nên cần sửa đổi cụm từ này.	Đề xuất bổ sung nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của các Cổ Đông theo nội dung của Điều lệ mẫu như sau: <i>"Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông".</i> Đề xuất sửa đổi: <i>"tuân thủ Điều Lệ này và Quy chế quản trị Công Ty".</i> Đề xuất sửa đổi: <i>"Cổ Đông lớn có các nghĩa vụ sau"</i>	Đây là nghĩa vụ đã được bổ sung theo quy định của pháp luật (điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư 121). Do đó bổ sung để đảm bảo phù hợp với quy định mới, đồng thời nâng cao trách nhiệm tham gia Đại hội đồng cổ đông của các Cổ Đông. Sửa đổi cụm từ phù hợp với quy định của Thông tư 121. Sửa đổi cụm từ để đảm bảo phù hợp với các nội dung được đề cập tại Khoản 2 Điều 11.
9	ĐIỀU 12-Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1: "Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, kể từ ngày kết thúc năm tài chính". Khoản 3: "b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh Vốn Điều Lệ đã bị giảm ít nhất một nửa số vốn; ".	Nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều này không rõ ràng vì cụm từ "kể từ ngày kết thúc năm tài chính" chưa xác định rõ là đang bổ nghĩa cho nội dung nào trong quy định này. Nội dung "Vốn Điều Lệ đã bị giảm ít nhất một nửa số vốn" chưa phản ánh được thực trạng vốn của Công Ty bị giảm đi. Nội dung này đã được làm rõ trong Điều lệ mẫu.	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty và tất cả các Cổ Đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị"</i> Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu như sau: <i>"Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;".</i>	Điều chỉnh để rõ nghĩa cần trình bày. Điều chỉnh thuật ngữ để phản ánh đúng thực trạng vốn của Công Ty bị giảm đi.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		"e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ người quản lý nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình...".	Quy định này chưa thể hiện được hình thức của việc yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát. Do đó sẽ dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau khi thực hiện trong thực tiễn.	Đề xuất sửa đổi: "Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng: (i) có bất kỳ một Người Quản Lý đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp hoặc (ii) Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình".	Điều chỉnh để thống nhất hình thức của việc yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát.
		Khoản 4: "c. Trong trường hợp này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết ".	Cần làm rõ nội dung tại điểm c Khoản 4 Điều này: Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm giám sát việc triệu tập/tiến hành họp ĐHDĐ theo đề nghị của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông hay không?	Tại Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp quy định như sau: " Cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết ". Xét rằng quy định này không ràng buộc Cơ quan đăng ký kinh doanh phải có trách nhiệm giám sát việc triệu tập/tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông khi Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Do đó để đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông, đề xuất điều chỉnh như sau: "Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, nếu xét thấy cần thiết, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan khác theo quy định của Pháp Luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông".	Điều chỉnh để rõ ràng về nội dung, đồng thời đảm bảo quyền tự quyết của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
		"d. Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công Ty trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại".	Điểm d Khoản 4 Điều này đề cập đến chi phí của việc triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quy định này được bố trí là một điểm trong Khoản 4 là không hợp lý, bởi vì quy định này có giá trị áp dụng cho cả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Do đó quy định này không thể là một điểm của Khoản 4 Điều này mà phải được tách là một khoản độc lập.	Đề xuất tách quy định thành một khoản độc lập của Điều này. Theo đó tách nội dung của điểm d Khoản 4 Điều 12 thành khoản 5 Điều 12 với nội dung như sau: "Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công Ty trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại".	Đảm bảo tính logic và bao quát vấn đề chi phí triệu tập và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho dù là việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hay bất thường.
10	ĐIỀU 13-Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2: "...e. bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc";.	Theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 108 Luật doanh nghiệp thì việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc là thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật chưa quy định thẩm quyền phê chuẩn việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc; đồng thời theo Điều lệ mẫu thì Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường không còn thẩm quyền phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	Hiện nay, Điều lệ mẫu đã không còn đề cập đến nội dung này. Do đó, đề xuất bỏ nội dung: "...và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc";, theo đó điều chỉnh điểm e khoản 2 Điều này như sau: "Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;".	Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, đồng thời phân định rõ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
		"...k. kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ Đông của Công Ty; ".	Trong trường hợp Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty thì Hội đồng quản trị cũng đồng thời gây thiệt hại đến các Cổ Đông của Công Ty. Do đó, nội dung "...và các Cổ Đông của Công Ty" đề cập thừa và không cần thiết.	Đề xuất sửa đổi: "...kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty".	Đảm bảo đúng đủ về nội dung để không gây ra nhiều cách hiểu.
		"...m. Công Ty mua hoặc mua lại hơn mười (10)% một loại cổ phần phát hành;".	Quy định này chưa rõ là đề cập đến việc mua Cổ phần do tổ chức khác phát hành hay mua lại Cổ phần của Công ty.	Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu như sau: " Công ty mua lại hơn mười (10) % một loại cổ phần phát hành; ".	Điều chỉnh để thống nhất cho một trường hợp duy nhất: Công ty mua lại Cổ phần do Công ty đã phát hành.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 3: "Cổ Đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua: ...b. Việc mua cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của bất kỳ Người Có Liên Quan đến Cổ Đông đó".	Khoản này đang đề cập đến việc hạn chế quyền của Cổ Đông trong trường hợp mua lại cổ phần của Cổ đông đó. Tuy nhiên Điều lệ mẫu đã quy định một trường hợp ngoại lệ, đó là Cổ Đông vẫn được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	Bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này theo Điều lệ mẫu, theo đó đề xuất điều chỉnh như sau: <i>"Việc mua lại cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của Người Có Liên Quan tới Cổ Đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán"</i>	Bổ sung các trường hợp loại trừ mà Cổ Đông được tham gia bỏ phiếu việc mua cổ phần của Cổ Đông đó hoặc bất kỳ Người Có Liên Quan đến Cổ Đông đó để đảm bảo tính hợp lý của quy định này.
11	ĐIỀU 14-Đại Diện Theo Ủy Quyền; Người Được Ủy Quyền Dự Hợp	Khoản 1: "1... Trường hợp có nhiều hơn một Đại diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trong thời hạn sớm nhất." Khoản 5: "...Tuy nhiên, Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là 48 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Khoản 1 Điều này chỉ đề cập đến số phiếu bầu của mỗi đại diện trong trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền. Do đó cụm từ " <i>số cổ phần</i> " đề cập thừa và không có liên quan đến nội dung cần đề cập. Thời gian 48 giờ được quy định tại Khoản 5 Điều này cần điều chỉnh còn 24 giờ theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất bỏ cụm từ " <i>số cổ phần</i> ", theo đó sửa đổi như sau: <i>"Trường hợp có nhiều hơn một Đại diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số phiếu bầu của mỗi đại diện đó".</i> Đề xuất sửa đổi như sau: "...Tuy nhiên, Điều khoản này không được áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện nêu trên chậm nhất là hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại".	Loại bỏ cụm từ thừa, không liên quan đến nội dung của quy định này. Sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật.
12	ĐIỀU 15- Thay đổi các quyền	Khoản 1: "Với sự chấp thuận của Đại hội đồng có đóng như được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này, bất kỳ khi nào vốn cổ phần của Công Ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì theo Luật Doanh Nghiệp, các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ với sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm (75)% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó hoặc với nghị quyết được thông qua bởi những người nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm (75)% quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông có mặt tại một cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần đó".	Theo quy định của Điều Lệ mẫu việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65)% cổ phần phổ thông tham dự cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần ưu đãi thông qua. Như vậy tỷ lệ nêu trên đã giảm so với Điều Lệ, do đó cần điều chỉnh nội dung này phù hợp với Điều lệ mẫu.	Quy định nêu trên của Điều lệ mẫu cho phép điều chỉnh một tỷ lệ khác so với tỷ lệ mà Điều lệ mẫu đề xuất. Tuy nhiên, sau khi tham khảo, dựa vào tình hình thực tế và các ý kiến khác về vấn đề này, đề xuất việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65)% cổ phần phổ thông tham dự cuộc họp của riêng những người nắm giữ loại cổ phần ưu đãi thông qua. Theo đề xuất trên, Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau: <i>"Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm (65)% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua và phải được Cổ Đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm (75)% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi đó biểu quyết thông qua".</i>	Việc thay tỷ lệ (còn 65%) theo Điều lệ mẫu để nâng cao quyền tự quyết của Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi, đồng thời tạo ra một cơ chế thông thoáng khi thông qua quyết định này.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 2: "2. Số lượng đại biểu cần thiết để tổ chức một cuộc họp như vậy ít nhất là hai (02) Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp của họ) nắm giữ ít nhất một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành (nhưng nếu tại cuộc họp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và bất kỳ một người nào nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu). Cũng tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, bất kỳ người sở hữu cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một (01) lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó".	Hiện nay pháp luật chưa quy định chính thức về việc thay đổi các quyền của cổ phần ưu đãi cũng như cách thức để thông qua việc thay đổi đó. Vấn đề này chỉ được đề cập ở mức độ định hướng dẫn áp dụng thông qua nội dung của Điều lệ mẫu. Điều lệ mẫu quy định hai điều kiện để tổ chức cuộc họp: (i) phải có tối thiểu hai cổ đông; và nắm giữ 1/3 giá trị mệnh giá cổ phần ưu đãi loại đó. Tuy nhiên, quy định hiện tại trong Điều lệ không rõ ràng, dẫn đến có hai cách hiểu khác nhau: (i) để tổ chức cuộc họp phải có ít nhất hai Cổ Đông mà hai Cổ Đông đó đều nắm ít nhất 1/3 tổng giá trị mệnh giá cổ phần ưu đãi đó; (ii) ít nhất là hai Cổ Đông và tổng giá trị mệnh giá cổ phần của hai Cổ Đông này nắm giữ phải chiếm ít nhất 1/3 tổng giá trị mệnh giá cổ phần ưu đãi đó.	Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều này như sau: <i>"Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên, thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên."</i>	Sửa đổi để đảm bảo nội dung được rõ ràng hơn.
13	ĐIỀU 16-Triệu tập Đại hội Cổ Đông, Chương trình họp, và Thông báo	Khoản 2: "Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: ...c. thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp".	Việc xác định Cổ Đông có quyền dự họp không khả thi trong trường hợp Cổ Đông/nhóm Cổ Đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông, vì Cổ đông/Nhóm Cổ Đông đó không thể kiểm soát việc Cổ Đông nào có quyền dự họp hoặc trường hợp có Cổ Đông cư Đại Diện Theo Ủy Quyền dự họp.	Bỏ cụm từ "có quyền dự họp", theo đó điều chỉnh điểm c Khoản 1 Điều này như sau: "Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ Đông".	Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện nghĩa vụ này.
		Khoản 6: "Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết".	Quy định này bất hợp lý trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông phải thông qua nhiều vấn đề mà những vấn đề đó có liên quan chặt chẽ với nhau. Chẳng hạn việc phát hành cổ phiếu thường để tăng vốn điều lệ.	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho những vấn đề trong chương trình họp"</i>	Sửa đổi để phù hợp với thực hành.
14	ĐIỀU 17- Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3: "3.1. Phương thức bầu đồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế quản trị nội bộ và được Trưởng ban kiểm phiếu đọc tại Đại hội".	Nội dung "...được Trưởng ban kiểm phiếu đọc tại Đại hội" không cần thiết vì Cổ Đông đã có thể tiếp cận phương thức bầu đồn phiếu ở nhiều tài liệu khác nhau.	Bỏ nội dung: "...được Trưởng ban kiểm phiếu đọc tại Đại hội", theo đó đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Phương thức bầu đồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy Chế Quản Trị Công ty"</i> .	Bỏ các nội dung không cần thiết.
		Khoản 4: "Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ Đông và gửi cho tất cả Cổ Đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp".	(i) Khoản 4 Điều 17 Điều lệ chưa đề cập nghĩa vụ công bố Biên bản Đại hội đồng cổ đông trên website của Công Ty. Trong khi đó nghĩa vụ này đã được bổ sung trong Điều lệ mẫu. (ii) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả Cổ Đông nhận được Biên bản Đại hội trong thời gian sớm nhất cần xem xét việc gửi Biên bản Đại hội bằng hình thức email hoặc fax.	Đề xuất sửa đổi: <i>"4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông qua email hoặc fax trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc."</i>	Bổ sung để đảm bảo quyền tiếp cận biên bản Đại hội đồng cổ đông của mọi Cổ Đông một cách nhanh chóng và kịp thời.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 7: "...Đại hội đồng Cổ Đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội đồng cổ đông không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người".	Công Ty có số lượng Cổ Đông lớn nên số lượng thành viên Ban kiểm phiếu không quá ba người là không hợp lý. Do đó, cần xem xét lại số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu nêu trên là quy định bắt buộc hay khuyến nghị?	Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu theo Điều 103 Luật doanh nghiệp là không quá ba người. Do đó quy định nêu trên phải được tuân thủ. Tuy nhiên, do Công Ty có số lượng Cổ Đông lớn nên cần xem xét việc thành lập một bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để đảm bảo Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Theo đó sửa đổi như sau: " <i>...Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Để đảm bảo cho Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.</i> "	Nội dung đề xuất không trái với quy định của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho Ban kiểm phiếu hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn trong điều kiện số lượng lớn Cổ Đông và có khả năng gia tăng trong tương lai.
		Khoản 8: " Cổ Đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông..."	(i) Quy định này chưa đề cập đến Người Được Ủy Quyền Dự Họp . (ii) Đoạn "... <i>đến Đại hội đồng cổ đông muộn</i> " chưa xác định rõ là muộn so với thời điểm nào? Muộn so với thời điểm khai mạc hay muộn so với thời điểm biểu quyết? Cần xác định rõ nội dung nêu trên trong quy định này.	Đề xuất sửa đổi như sau: " <i>Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đến Đại hội đồng cổ đông muộn so với thời điểm khai mạc đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông.</i> "	Sửa đổi để đề cập đầy đủ các đối tượng đến trễ và xác định rõ là họ đến muộn so với thời điểm nào.
		Khoản 13: "...Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp vé vào cửa ..."	Thuật ngữ " vé vào cửa " sử dụng không phù hợp. Dùng thuật ngữ này sẽ dễ dẫn đến cách hiểu là Cổ Đông phải trả một khoản phí để được tham dự vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Đề xuất sửa đổi: " <i>Các biện pháp có thể bao gồm và không hạn chế việc cấp giấy vào cửa</i> "	Sửa đổi để đảm bảo từ ngữ được sử dụng chính xác.
15	ĐIỀU 18B- Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	"Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông".	Theo quy định khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại nếu các bên không nêu rõ hình thức Trọng tài hoặc không xác định được tổ chức Trọng tài cụ thể thì khi có tranh chấp các bên phải thỏa thuận lại về hình thức Trọng tài, tổ chức Trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn. Công Ty có Cổ Đông nước ngoài nên khi Cổ Đông nước ngoài yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì có khả năng Cổ Đông nước ngoài yêu cầu tổ chức Trọng tài ở nước ngoài giải quyết tranh chấp. Do đó nội dung nêu trên sẽ dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau nên cần phải được làm rõ.	Đề xuất sửa đổi như sau: " <i>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài của Việt Nam xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i> "	Điều chỉnh để thống nhất việc lựa chọn tổ chức Trọng tài và đảm bảo thống nhất một cách hiểu.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		<p>Khoản 1: "Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này;"</p>	<p>Tại khoản 7 Điều 16 đã quy định trong trường hợp tất cả Cổ Đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập một cách không đúng thủ tục. Do đó Khoản 1 Điều 18b phải liên kết để loại trừ trường hợp đã được đề cập tại khoản 7 Điều 16 để đảm bảo tính nhất quán và tránh trường hợp Cổ Đông hiểu nhầm là được quyền khởi kiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Nghị quyết được thông qua theo khoản 7 Điều 16.</p>	<p>Đề xuất điều chỉnh khoản 1 Điều này như sau: <i>"Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp được quy định tại khoản 7 Điều 16 của Điều lệ này"</i>.</p>	<p>Điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán.</p>
		<p>Khoản 2: "Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ Đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông"</p>	<p>Nếu không tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (hoặc tổ chức lại quá muộn) sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty vì chưa có cơ sở để Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình. Tuy nhiên, quy định này chưa đề cập đến trường hợp có tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hay không, nếu có thì phải tổ chức trong vòng bao nhiêu ngày và kể từ thời điểm nào?</p>	<p>Đề xuất bổ sung nội dung dưới đây vào khoản 2 Điều này: <i>"Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này"</i>.</p>	<p>- Bổ sung quy định này để khắc phục các sai sót dẫn đến Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ. '- Xét rằng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại trong trường hợp này là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, vì thế căn cứ vào thời hạn triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều Lệ là ba mươi (30) ngày để đảm bảo tính nhất quán với quy định trên.</p>
16	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU 19-Thành phần và Nhiệm vụ	<p>Khoản 1: "...Khi bầu các thành viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên phải được bầu hoặc bầu lại tại mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên. "Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập không điều hành..."</p>	<p>(i) Quy định này đảm bảo hoạt động quản trị Công Ty của các thành viên Hội đồng quản trị vừa có tính kế thừa và tính mới, vừa có tính ổn định bền vững. Tuy nhiên, hiện nay nội dung này không được quy định trong Thông tư 121 và Điều lệ mẫu; đồng thời Quy chế quản trị Công ty đã có quy định đề cập cụ thể về đánh giá và đào tạo thành viên Hội đồng quản trị để đảm bảo các mục tiêu như nêu trên. Do đó, việc bầu lại 1/3 thành viên Hội đồng quản trị chưa đảm bảo tốt nhất tính kế thừa và tính ổn định, bền vững. (ii) Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 30 Thông tư 121, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng niêm yết phải có ít nhất 1/3 số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Mặc khác theo quy định hiện hành, không có khái niệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành mà chỉ có khái niệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Do đó quy định hiện nay của Điều Lệ là không phù với quy định của pháp luật. (iii) Thông tư 121 đã bổ sung điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị mà Điều Lệ chưa quy định, như sau: "Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ-công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán".</p>	<p>(i) Đề xuất bỏ quy định này trong Điều Lệ và (ii) Đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều này theo Thông tư 121; theo đó Khoản 1 Điều này được sửa đổi như sau: <i>"...Tổng số thành viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật"</i>. (iii) Đề xuất bổ sung điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị theo Thông tư 121, như sau: <i>"Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ-công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán"</i>.</p>	<p>(i) Nội dung được bãi bỏ không trái với quy định của Thông tư 121, đồng thời với cơ chế đánh giá và đào tạo thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế quản trị Công Ty đã đảm bảo tốt nhất tính kế thừa, tính mới, tính ổn định bền vững của thành viên Hội đồng quản trị theo thực hành tiên tiến. (ii) Sửa đổi thuật ngữ chính xác (thành viên Hội đồng quản trị độc lập) và đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu theo Thông tư 121. (iii) Bổ sung điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với Thông tư 121.</p>

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 2: "...Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu trên năm (05)% đến dưới mười (10)% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; nếu số hữu từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ được quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu số hữu từ ba mươi (30)% đến dưới năm mươi (50)% thì họ được quyền đề cử ba (03) thành viên; nếu số hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% thì họ có quyền đề cử bốn (04) thành viên; và nếu số hữu từ sáu mươi lăm (65)% trở lên thì họ có quyền đề cử đủ số ứng viên".	(i) Mức tỷ lệ cổ phần được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ để đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị đã được điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ mẫu, và có khác biệt so với Điều lệ hiện hành. Đồng thời Điều Lệ chưa quy định về trình tự thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị.	(i) Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu như sau: <i>"Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi (60)% đến dưới bảy mươi (70)% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi (70)% đến tám mươi (80)% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi (80)% đến dưới chín mươi (90)% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên".</i> Đề xuất quy định trình tự thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị tại một văn bản riêng của Công Ty. Theo đó, bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều này như sau: <i>Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty".</i>	Điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu và bổ sung căn cứ pháp lý để ban hành văn bản về trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị.
			(ii) Điều Lệ chưa đề cập đến thẩm quyền và việc xử lý trong trường hợp không đủ ứng viên thông qua đề cử, ứng cử. Hiện nay vấn đề này chỉ được đề cập trong Điều lệ mẫu và Quy chế quản trị Công Ty. Do đó cần bổ sung vào Điều lệ.	Đề xuất bổ sung quy định dưới đây: <i>"Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử".</i>	Bổ sung để đảm bảo tính thống nhất giữa Điều lệ và Quy chế quản trị Công Ty
		Khoản 4: "Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị được chỉ định để thế vào một chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị vẫn phải trải qua cuộc bỏ phiếu tín nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo".	Nội dung hiện tại của Điều lệ chưa đề cập rõ tính hiệu lực của các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong thời gian có thành viên thay thế này. Đây cũng là quan ngại của một thành viên Hội đồng quản trị. Hiện nay Điều lệ mẫu cũng đã có nêu rõ hơn về vấn đề này, do đó đề nghị bổ sung theo Điều lệ mẫu.	Đề xuất bổ sung nội dung dưới đây vào khoản 4 Điều này: <i>"Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực"</i>	Bổ sung để đảm bảo có căn cứ để giải quyết trường hợp này khi phát sinh trên thực tế
17	ĐIỀU 20-Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Khoản 3: "Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Pháp Luật, Điều Lệ, Quy Chế Quản Trị Nội Bộ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:"	Theo điểm e Khoản 2 Điều 13, Đại hội đồng Cổ Đông phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Tuy nhiên theo quy định của Điều lệ mẫu, việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị tự quyết định nhưng việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Do đó cần bổ sung nghĩa vụ này của Hội đồng quản trị.	Đề xuất bổ sung điểm c1 Khoản 3 Điều này như sau: <i>"Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc"</i>	Bổ sung nghĩa vụ để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông có thể giám sát các quyết định có ảnh hưởng đến hoạt động điều hành của Công Ty.
		Khoản 4: "Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: "b. Thành lập các công ty con của Công Ty;"	Quy định này chưa bao hàm những trường hợp: sáp nhập, hợp nhất giữa các công ty, chia tách các công ty con của Công Ty. Do đó sẽ thiếu căn cứ pháp lý đối với những trường hợp nêu trên khi phát sinh trên thực tế.	Hiện nay Điều lệ mẫu cũng chỉ đề cập đến thẩm quyền quyết định việc thành lập công ty con của công ty. Do đó bổ sung các nội dung nêu trên và đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình và giải thể Công Ty Con"</i>	Sửa đổi để đảm bảo Hội đồng quản trị có đủ thẩm quyền và căn cứ pháp lý quyết định đối với mọi vấn đề liên quan đến tổ chức công ty con của Công Ty.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 7: "Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được".	Hiện nay Điều Lệ không quy định cụ thể thù lao của thành viên Hội đồng quản trị bao gồm những khoản nào và nghĩa vụ công bố các khoản thù lao này trong báo cáo tài chính thường niên của Công Ty. Trong khi đó theo Điều 16 của Thông tư 121 và Khoản 8 Điều 25 của Điều lệ mẫu quy định những nội dung này phải được thể hiện rõ. Đồng thời, Quy chế quản trị Công Ty đã quy định rõ việc phân chia các khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, do đó nội dung "Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được" chưa nhất quán với Quy chế quản trị Công Ty.	Đề xuất sửa đổi và bổ sung Khoản 7 như sau: "Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ Đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo Quy Chế Quản Trị Công Ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, Công ty Con, Công ty liên kết của Công Ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty".	Bổ sung nội dung tổng số tiền thù lao phải trả cho thành viên Hội đồng quản trị để đảm bảo tính minh bạch, đồng thời đáp ứng nghĩa vụ công bố thông tin của Công Ty theo quy định tại Thông tư 121.
18	ĐIỀU 21-Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 1: "Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch".	Quy chế bầu chủ tịch Hội đồng quản trị hiện nay đã được đề cập trong Quy chế quản trị Công Ty nhưng tại quy định này chưa viện dẫn đến. Do đó sẽ thiếu căn cứ pháp lý để áp dụng trên thực tế.	Đề xuất bổ sung như sau: "Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Việc bầu Chủ tịch được thực hiện theo Quy Chế Quản Trị Công Ty"	Bổ sung để nhất quán với Quy Chế Quản Trị Công Ty.
		"g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó".	Quy định này không rõ dẫn đến có hai cách hiểu khác nhau: (i) trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ thì chủ tịch HĐQT phải báo cáo HĐQT, (ii) trong vòng 15 ngày kể từ có quyết định tạm đình chỉ của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị phải thông qua quyết định tạm đình chỉ đó.	Đề xuất sửa đổi như sau: "Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó";	Sửa đổi để làm rõ ý nghĩa và thống nhất một cách hiểu.
		Khoản 4: "Khi cả Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày".	Nội dung này không quy định thời điểm để bắt đầu thời hạn, nên thời hạn mười (10) ngày không rõ là được bắt đầu từ thời điểm nào.	Đề xuất sửa đổi như sau: "Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị".	Sửa đổi để làm rõ nội dung đang đề cập, từ đó có căn cứ để xác định kể từ thời điểm nào Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.
19	ĐIỀU 22-Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	Hiện nay Điều lệ mẫu không đề cập đến nội dung thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 13; Điều 23 của Thông tư 121 và Điều 28, Điều 29 Điều lệ cũng như Điều 17 của Quy chế quản trị Công Ty đã đề cập đến trách nhiệm/bổn phận: cẩn trọng, trung thực, trung thành, chăm lo (tận tụy) và tránh các xung đột về quyền lợi, giao dịch nội gián của thành viên Hội đồng quản trị. Mặt khác, Điều 22 của Điều lệ đề cập đến thành viên Hội đồng quản trị thay thế nhưng chủ yếu chỉ đề cập đến quyền của thành viên Hội đồng quản trị thay thế mà không quy định về trách nhiệm/bổn phận của thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Do đó, quy định tại Điều 22 là không hợp lý và mâu thuẫn với các quy định nêu trên.	Đề xuất bãi bỏ Điều 22.	Bãi bỏ quy định không phù hợp và gây mâu thuẫn, không nhất quán với Quy chế quản trị Công Ty. Việc bãi bỏ quy định Điều 22 không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều khoản còn lại trong Hợp đồng, đồng thời không trái với quy định của pháp luật.	

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
20	ĐIỀU 23-Cuộc họp của Hội Đồng Quản trị	Khoản 1: "Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị: Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị".	Xem xét trình bày lại quy định này chưa thể hiện rõ nội dung của Cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi như sau: " <i>Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</i> ".	Việc Hội đồng quản trị bầu chủ tịch phải được tiến hành trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, tuy nhiên trong cuộc họp này Hội đồng quản trị cũng có thể quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền. Do đó cụm từ "Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị:" không phù hợp với nội dung của cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
		Khoản 3: "e. Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty".	Thuật ngữ " kiểm toán viên độc lập " được sử dụng không chính xác và không phù hợp với thực tế. Xem xét sửa đổi thành "kiểm toán độc lập".	Đề xuất sửa đổi: " <i>Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty</i> ".	Sửa đổi thuật ngữ để phù hợp với thực tế là việc yêu cầu này xuất phát từ kiểm toán độc lập còn kiểm toán viên chỉ thay mặt để thực hiện việc cầu này.
		Khoản 5: "Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị".	Cụm từ " <i>địa chỉ đã đăng ký của Công Ty</i> " không rõ nghĩa và dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau: (i) là địa chỉ Công ty đăng ký trụ sở chính hay (ii) địa chỉ được thành viên Hội đồng quản trị đăng ký họp Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi: " <i>tại địa điểm trụ sở chính của Công Ty</i> ".	Sửa đổi cụm từ để đảm bảo thống nhất một cách hiểu.
		Khoản 7: "Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thay thế có mặt trực tiếp tại cuộc họp".	(i) Thông tư 121 cho phép cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau để thông qua các quyết định, bao gồm việc trực tiếp tham dự hoặc thông qua người đại diện hoặc phiếu biểu quyết gửi đến chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc họp từ xa. Do đó, quy định này chưa đề cập đủ các trường hợp được mà thành viên Hội đồng quản trị được xem là có tham dự họp để xác định số lượng thành viên tối thiểu bắt buộc phải tham dự.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: " <i>Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết/quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp. Thành viên Hội đồng quản trị được xem là có tham dự họp khi (i) họ tham gia trực tiếp; hoặc (ii) thông qua người đại diện (người được ủy quyền); hoặc (iii) có phiếu biểu quyết hợp lệ theo quy định tại Khoản 11 Điều này; hoặc (iv) tham gia cuộc họp theo hình thức được quy định tại Khoản 12 Điều này</i> ".	(i) Sửa đổi để có căn cứ xác định số lượng thành viên tham dự họp tối thiểu khi thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp với các hình thức khác nhau.
			(ii) Khoản 7 Điều 23 chưa đề cập để cơ chế tổ chức họp lần hai khi cuộc họp lần một được tổ chức không thành.	Đề xuất bổ sung như sau: " <i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền</i> ".	(ii) Bổ sung để đảm bảo có căn cứ để thực hiện khi trường hợp này phát sinh trên thực tế
		Khoản 9: "Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị".	Quy định này chưa đề cập đến trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể chỉ định một người khác tham gia dự họp, đồng thời có số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau trong trường hợp này thì quyết định sẽ được thông qua theo cơ chế nào?	Đề xuất sửa đổi như sau: " <i>Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền tham gia biểu quyết tại cuộc họp</i> ".	Sửa đổi để có căn cứ áp dụng trong trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị mà Chủ tịch chỉ định một người khác tham dự họp.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 13: "Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị".	Cụm từ " có mặt " không phù hợp với hình thức thông qua Nghị quyết bằng văn bản, họp Hội đồng quản trị từ xa.	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ"</i> .	- Bỏ cụm từ " có mặt " không phù hợp với hình thức thông qua Nghị quyết bằng văn bản. '- Sửa đổi điều kiện thông qua Nghị quyết bằng văn bản để phù hợp với Thông tư 121.
		Khoản 14: " Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi . Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp".	(i) Hiện nay pháp luật không nói rõ trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị thuộc về Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đây chỉ đơn thuần là công việc hành chính nên không nhất thiết phải giao trách nhiệm này cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện. Do đó cần xem xét giao trách nhiệm này cho thư ký cuộc họp hoặc Thư ký Công ty. (ii) Trong trường hợp trong số thành viên Hội đồng quản trị có thành viên không sử dụng được Việt thì xem xét lại tính hợp lý và khả thi của quy định: <i>"Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp"</i>	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Biên bản cuộc họp. Thư ký Công Ty có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt"</i> .	(i) Sửa đổi để phù hợp với trách nhiệm của Thư ký Công Ty và phù hợp với thực hành. (ii) Đảm bảo quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị không sử dụng được tiếng Việt.
		Khoản 15: "Những người được mời họp dự thính. Tổng Giám đốc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị".	Nội dung " <i>...nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị</i> " để cập thừa và không chính xác vì những người được mời họp để dự thính không có quyền biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị.	Đề xuất bỏ đoạn " <i>...nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị</i> ". Theo đó Khoản 15 Điều này được sửa đổi như sau: <i>"Những người được mời họp dự thính. Tổng Giám đốc, những Cán bộ quản lý cấp cao và các chuyên gia có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết"</i> .	Bỏ những nội dung gây thừa và không phù hợp với thực hành.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		<p>Khoản 16: Các tiêu ban của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động và quyết định cho các tiêu ban trực thuộc. Thành viên của tiêu ban bao gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều người khác bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Những quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiêu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu ban và (b) nghị quyết của tiêu ban đó sẽ không có hiệu lực nếu đa số thành viên có mặt tại cuộc họp thông qua nghị quyết đó không phải là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>(i) Quy định tại Khoản 16 này đang đề cập đến cơ cấu tổ chức và thẩm quyền thành lập các tiêu ban. Trong khi đó, Điều 23 này đang đề cập đến cuộc họp Hội đồng quản trị. Do đó, đề cập các tiêu ban của Hội đồng quản trị tại Điều này là không phù hợp.</p> <p>(ii) Theo Khoản 1 Điều 32 Thông tư 121 thì Hội đồng quản trị cần thành lập các tiêu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiêu ban chính sách phát triển, tiêu ban nhân sự, tiêu ban lương thưởng, và các tiêu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, hiện nay Điều Lệ chưa quy định rõ và cụ thể Hội đồng quản trị phải thành lập các tiêu ban nào và các tiêu ban nào khi thành lập phải có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, từ đó dẫn đến thiếu căn cứ pháp lý thực hiện trên thực tế.</p>	<p>(i) Đề xuất tách quy định của Khoản 16 Điều này thành một Điều khoản riêng.</p> <p>(ii) Đề xuất xác định rõ thẩm quyền quyết định thành lập các Tiêu ban chính sách phát triển, Tiêu ban nhân sự và Tiêu ban lương thưởng của Hội đồng quản trị, đối với các Tiêu ban đặc biệt khác thì Hội đồng quản trị chỉ được thành lập sau khi có Nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiêu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Đồng thời để đảm bảo tuân thủ quy định của Thông tư 121, cần xác định rõ trong Điều Lệ: Tiêu ban nhân sự và tiêu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.</p> <p>Với các nội dung đề xuất trên, bổ sung Điều 23B: Các tiêu ban của Hội đồng quản trị, như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị thành lập Tiêu ban chính sách phát triển, Tiêu ban nhân sự và Tiêu ban lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Tiêu ban nhân sự và Tiêu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiêu ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các Tiêu ban quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. <p>Thành viên của Tiêu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiêu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Tiêu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Tiêu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài không nhiều hơn một nửa tổng số thành viên của Tiêu ban và (ii) nghị quyết của các Tiêu ban chỉ có hiệu lực khi các thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp có hơn năm mươi (50%) thành viên Hội đồng quản trị của các Tiêu ban đó.</p> <ol style="list-style-type: none"> Việc thực thi quyết định của Tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên Tiêu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc chỉ định thành viên của Tiêu ban có thể có sai sót. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiêu ban và trách nhiệm của từng thành viên. 	<p>Bổ sung để phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc thành lập các Tiêu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>
21	Điều 26. Bổ nhiệm, Bãi nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và Quyền hạn của Tổng Giám đốc	<p>Khoản 5:</p> <p>Bãi nhiệm, miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo.</p>	<p>(i) Điều kiện bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo khoản 5 Điều này là có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành, trong khi đó theo Điều lệ mẫu thì cơ chế bãi nhiệm Tổng giám đốc phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Do đó đã có sự khác nhau giữa quy định này với Điều lệ mẫu nên cần xem xét để có điều chỉnh phù hợp.</p> <p>(ii) Quyền khiếu nại của Tổng Giám đốc về quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT tại cuộc họp ĐHCĐ tiếp theo thì không được Điều lệ mẫu đề cập đến.</p>	<p>(i) Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu.</p> <p>(ii) Đề xuất bỏ quy định về quyền khiếu nại của Tổng Giám đốc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.</p>	<p>(i) Sửa đổi điều kiện thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc đảm bảo nâng cao quyền tự quyết của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề quản trị Công Ty; và (ii) Bãi bỏ nội dung gây thừa và không khả thi với thực hành.</p>
22	ĐIỀU 27-Thư ký Công Ty	<p>(i) Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công Ty tùy từng thời điểm</p> <p>(ii) "Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty bao gồm:..."</p>	<p>(i) Theo Quy chế quản trị Công Ty và thực hành hiện nay không còn chức danh trợ lý thư ký Công Ty. Do đó nội dung này của Điều Lệ không còn phù hợp.</p> <p>(ii) Nhiệm vụ và vai trò của Thư ký Công ty tại Điều này chưa đề cập đến năm (05) nội sau mà Điều 31 Điều lệ mẫu đã quy định:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. Tham dự các cuộc họp. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng 	<p>Đề xuất bỏ đoạn:</p> <p>"Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư ký Công Ty tùy từng thời điểm".</p> <p>Đề xuất bổ sung các nội dung dưới đây vào Điều 27:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. Tham dự các cuộc họp. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 	<p>Bãi bỏ để phù hợp với thực tế là chức danh Thư ký Công Ty không còn áp dụng.</p> <p>Các nội dung cần bổ sung vào trách nhiệm của Thư ký Công ty phù hợp với thực hành và vai trò của Thư ký Công ty.</p>

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
			(5) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	(5) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	
23	Điều 30. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Khoản 2: Bồi thường	Việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo Công Ty (bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và các chức danh lãnh đạo khác) là cần thiết nhằm hạn chế, khắc phục rủi ro trong hoạt động quản lý, điều hành sản xuất- kinh doanh và quản trị Công Ty. Tuy nhiên, Điều 30 Điều Lệ chưa đề cập đến chủ thể có thẩm quyền quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các lãnh đạo Công Ty nên dẫn đến thiếu căn cứ pháp lý khi triển khai thực hiện trên thực tế. Vì vậy, cần bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định mua bảo hiểm nêu trên.	Đề xuất bổ sung: Đại hội đồng cổ đông quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị theo căn cứ được quy định tại Khoản 6 Điều 13 Thông tư 121: "Công ty đại chúng có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông". Ngoài ra, cần căn cứ vào các quy định tương ứng của Điều lệ mẫu về nội dung này để quy định cụ thể trong Điều Lệ thẩm quyền quyết định mua bảo hiểm trách nhiệm cho: thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý cấp cao và các chức danh lãnh đạo còn lại. Với các Đề xuất trên, nội dung Điều 30 được bổ sung như sau: "Công Ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người được quy định tại Khoản 2 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên theo quy định như sau: a. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; b. Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; và c. Tổng Giám đốc quyết định việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này".	Bổ sung thẩm quyền quyết định mua bảo hiểm trách nhiệm để đảm bảo có đầy đủ căn cứ pháp lý khi thực hiện nghiệp vụ này trên thực tế.
24	ĐIỀU 31-Ban kiểm soát	Khoản 1: i. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: i.1 Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công Ty kiểm toán độc lập , mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến việc từ chức hay bãi nhiệm của Công Ty kiểm toán độc lập;	Theo điểm a Khoản 1 Điều 33 của Điều lệ mẫu thì trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty thì Ban kiểm soát có quyền đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan. Trong khi đó khoản 1 Điều này quy định Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công Ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến việc từ chức hay bãi nhiệm của Công Ty kiểm toán độc lập. Do đó đã có sự khác nhau giữa quy định này với Điều lệ mẫu nên cần xem xét để có điều chỉnh phù hợp.	Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu.	Sửa đổi để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của BKS đối với hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp; đồng thời nâng cao tính độc lập của BKS khi thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo pháp luật và Điều Lệ.
		Khoản 2: Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát "...b. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên năm (05)% đến dưới mười (10)% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) người để bầu vào Ban kiểm soát; từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử hai (02) người; từ ba mươi (30)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử ba (03) người; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% thì họ được đề cử bốn (04) người và nếu từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử đủ số ứng viên".	Mức tỷ lệ cổ phần được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ để đề cử số lượng thành viên Ban kiểm soát đã được điều chỉnh theo Điều lệ mẫu, và có khác biệt so với Điều lệ hiện hành. Đồng thời Điều Lệ chưa quy định về trình tự, thủ tục bầu cử thành viên Ban kiểm soát.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau: " <i>Cổ đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười (10)% đến dưới (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi (60)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</i> <i>Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công Ty</i> ".	Điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu và bổ sung căn cứ pháp lý để ban hành văn bản về trình tự, thủ tục bầu cử thành viên Ban kiểm soát.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		<p>Khoản 4:</p> <p>(i) "...Trong đó có ít nhất một (01) thành viên có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán và không phải là thành viên có phần vốn góp hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập bên ngoài đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty hoặc nhân viên kế toán của chính Công ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam...".</p> <p>(ii) "...Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là Cố đồng của Công ty làm Trưởng ban".</p>	<p>Điều Lệ chưa đề cập đến điều kiện và tiêu chuẩn của Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát. Tuy nhiên Điều lệ mẫu và Thông tư 121 hiện nay quy định như sau:</p> <p>(i) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty (Khoản 1 Điều 32 Điều lệ mẫu).</p> <p>(ii) Trưởng ban kiểm soát: Phải là người có chuyên môn về kế toán (Khoản 2 Điều 19 Thông tư 121 và Khoản 1 Điều 32 Điều lệ mẫu).</p>	<p>Đề xuất bổ sung các nội dung dưới đây vào Khoản 4 Điều 31 Điều Lệ:</p> <p>(i) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao của Công Ty;</p> <p>(ii) Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</p>	<p>Bổ sung tiêu chuẩn về chuyên môn của Trưởng ban kiểm soát để đảm bảo phù hợp với quy định của Thông tư 121 và bổ sung quy định "Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao của Công Ty" nhằm đảm bảo tính độc lập của các thành viên Ban kiểm soát khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.</p>
		<p>Khoản 6:</p> <p>Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2 người.</p>	<p>Khoản 2 Điều 21 Thông tư 121 quy định số lượng thành viên tham gia dự cuộc họp của Ban kiểm soát tối thiểu là 2/3 thành viên. Do đó cần điều chỉnh phù hợp theo quy định này.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi:</p> <p>"Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát".</p>	<p>Sửa đổi theo quy định pháp luật.</p>
25	ĐIỀU 32-Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<p>Khoản 1:</p> <p>Mọi Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cập trong các Khoản 3 Điều 10, Khoản 2 Điều 19 và Khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này đều có quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công Ty, danh sách các Cổ Đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Một yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>Quy định này đề cập đến:</p> <p>(i) đối tượng thực hiện quyền kiểm tra danh sách các Cổ Đông, các biên bản Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó của Cổ đông hoặc nhóm Cổ Đông mà được đề cập trong các khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 31. Cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 10 đã bao hàm Các Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 31. Do đó, việc viện dẫn cùng lúc ba điều khoản để chỉ một đối tượng là thừa và không cần thiết</p> <p>(ii) cách thức thực hiện quyền kiểm tra danh sách các Cổ Đông, các biên bản Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ một các trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền. Tuy nhiên việc thông qua luật sư để thực hiện quyền này là không cần thiết vì phạm vi người được uỷ quyền đã bao gồm luật sư của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông này.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi như sau:</p> <p><i>"Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên năm (05)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ Đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công Ty. Yêu cầu kiểm tra do phía đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này".</i></p>	<p>Bỏ nội dung đề cập thừa và không cần thiết.</p>
		<p>Khoản 3:</p> <p>"Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký Kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng Cổ Đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này".</p>	<p>Hiện nay pháp luật (Khoản 2 Điều 12 LDN) chưa mở rộng đến việc lưu trữ các loại giấy tờ nêu tại khoản 3 Điều này một nơi khác ngoài trụ sở chính của Công Ty có thể dẫn đến hạn chế quyền tiếp cận của Cổ Đông.</p>	<p>Xét rằng việc lưu trữ các tài liệu, giấy tờ được nêu tại khoản 3 Điều này có thể được thực hiện ở một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này là không trái với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo phù hợp với thực hành tại và chính sách lưu trữ của Công ty, đề xuất bổ nội dung "hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này". Theo đó điều chỉnh khoản 3 Điều này như sau:</p> <p>Công Ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy Đăng ký Kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng Cổ Đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính.</p>	<p>Đảm bảo phù hợp với thực hành tại Công ty và phù hợp với chính sách lưu trữ của Công ty.</p>

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 4: Mọi Cổ Đông đều có quyền có được một bản Điều lệ Công Ty miễn phí. Nếu Công Ty có một website, Điều lệ này phải được đưa lên website đó.	Do Công Ty có số lượng Cổ Đông rất lớn, do đó việc mọi Cổ Đông đều có quyền có một bản Điều Lệ miễn phí là không khả thi. Hiện nay Điều Lệ của Công Ty đã được đăng tải trên website của Công Ty nên mọi Cổ Đông đều có quyền tiếp cận.	Đề xuất sửa đổi như sau: "Điều Lệ phải được công bố trên website của Công Ty".	Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện nghĩa vụ này, đồng thời đảm bảo quyền được tiếp cận Điều lệ Công ty của tất cả Cổ Đông
26	ĐIỀU 33-Người lao động và Công đoàn	"Tổng Giám đốc sẽ phải lập một kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người Quản Lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công Ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và Pháp Luật".	Quy định này đề cập đến nghĩa vụ của Tổng Giám đốc sẽ phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua cho hai nội dung: (i) các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người Quản Lý và người lao động, (ii) các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công Ty với các tổ chức Công đoàn. Tuy nhiên hình thức diễn đạt khó theo dõi và một số thuật ngữ sử dụng không chính xác gây khó hiểu (Ví dụ: lương bổng).	Đề xuất sửa đổi Điều 33 như sau: "1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người Quản Lý và người lao động. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Điều lệ mẫu.
27	ĐIỀU 34-Cổ tức	Khoản 1: Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông và theo quy định của Pháp Luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công Ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất một cách trung thực sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại hội đồng Cổ Đông.	Quy định tại Khoản 1 Điều này có phần nội dung: "... <i>nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất một cách trung thực</i> " đã trùng với nội dung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 như sau: " <i>Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông</i> ". Do đó việc đề cập lại nội dung nêu trên gây thừa và không cần thiết.	Đề xuất sửa đổi như sau: "Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty".	Bỏ các nội dung gây thừa đã được đề cập ở điều khoản khác trong Điều Lệ.
		Khoản 3: Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.	Nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 34 không còn được đề cập trong Thông tư 121 và Điều lệ mẫu.	Đề xuất bãi bỏ quy định này	Bãi bỏ quy định không còn phù hợp với Thông tư 121 và điều lệ mẫu.
		Khoản 5: "Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ Đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do Công Ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này".	Theo quy định này thì việc chia cổ tức có thể chia bằng cổ phiếu hoặc trái phiếu. Tuy nhiên theo khoản 3 Điều 39 của Điều lệ mẫu chỉ đề cập đến việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.	Đề xuất sửa đổi khoản 5 Điều này như sau: "Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này".	Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ mẫu.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
		Khoản 6: "Cổ tức hay những khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu sẽ phải được thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ Đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì Cổ Đông đó phải chịu...".	Quy định này đề cập đến hình thức, phương thức thanh toán cổ tức nhưng đề cập chưa đầy đủ đến các phương thức thanh toán cũng như các rủi ro gắn liền với các phương thức thanh toán đó. Hiện nay Khoản 5 Điều 39 của Điều lệ mẫu đã quy định cụ thể vấn đề này.	Đề xuất sửa đổi Khoản 6 Điều này như sau: <i>"Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ Đông thụ hưởng"</i> .	Sửa đổi để đề cập đầy đủ đến các phương thức thanh toán cũng như các rủi ro gắn liền với các phương thức thanh toán cổ tức hoặc những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt.
		Khoản 8: "Theo Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công Ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan."	Cụm từ "hai bên" có thể dẫn đến hai (02) cách hiểu khác nhau: (i) giữa Công Ty với Cổ Đông hay (ii) giữa Cổ Đông với người nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Cổ Đông đó.	Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu như sau: <i>"Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác"</i> .	Sửa đổi đảm bảo thống nhất một cách hiểu.
28	ĐIỀU 39-Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Khoản 4: "Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các Cổ Đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng phải được đưa lên Website của Công Ty".	Theo quy định tại Khoản 1.3 Điều 7 Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thì Công Ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công Ty và trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Số giao dịch chứng khoán, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo. Do đó nội dung "Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các Cổ Đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp" là không cần thiết vì Cổ Đông có thể tiếp cận bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính trên các phương tiện nêu trên. Đồng thời tại Điều 43 Điều lệ mẫu không còn đề cập đến nội dung trên.	Đề xuất bỏ nội dung "Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cũng phải được gửi tới tất cả các Cổ Đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp". Theo đó sửa đổi Khoản 4 Điều này như sau: <i>"Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công Ty"</i> .	Sửa đổi để phù hợp với các quy định của pháp luật chứng khoán và Điều lệ mẫu.
29	ĐIỀU 40-Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng	Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Phòng đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.	Tên của Điều khoản là Công bố thông tin và Công bố ra công chúng có phạm vi điều chỉnh rộng, có nhiều thông tin cần phải công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán, chẳng hạn: nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị... chứ không chỉ có báo cáo tài chính và các tài liệu bổ trợ khác. Do đó nội dung quy định tại Điều này chưa hoàn toàn phù hợp với tên của Điều khoản.	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>"Việc công bố thông tin và thông báo ra công chúng của Công Ty được thực hiện theo các quy định của Pháp Luật"</i> .	Sửa đổi để phù hợp với mục đích điều khoản cần đề cập, đồng thời do việc công bố thông tin của Công Ty có phạm vi rất rộng, chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật và hiệu lực không có tính ổn định cao. Do đó để đảm bảo tính ổn định của Điều Lệ nên quy định theo hướng mô.

STT	Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
30	ĐIỀU 41-Kiểm toán	Khoản 1: ..."Các kiểm toán viên của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận".	Chủ thể thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty chỉ là Công Ty kiểm toán độc lập. Do đó, cụm từ "Các kiểm toán viên" đề cập thừa và không chính xác.	Đề xuất bỏ cụm từ này và sửa đổi như sau: <i>"Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận"</i> .	Bỏ cụm từ thừa và không chính xác.
		Khoản 2: "Công Ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công Ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính".	Báo cáo kế toán chi là một phần của báo cáo tài chính nên sử dụng thuật ngữ " <i>báo cáo kế toán</i> " trong trường hợp này được sử dụng không chính xác. Đồng thời, nếu Công Ty chi chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm là không phù hợp theo Khoản 1 Điều 45 của Điều lệ mẫu. Theo đó, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm trong trường hợp này.	Đề xuất sửa đổi cụm từ " <i>báo cáo kế toán hàng năm</i> " thành " <i>báo cáo tài chính năm</i> " theo Điều lệ mẫu.	Đảm bảo thuật ngữ được sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.
31	ĐIỀU 47-Giải quyết tranh chấp nội bộ	Khoản 1: Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công Ty hay tới quyền của các Cổ Đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: (ii) Một Cổ Đông hay các Cổ Đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ quản lý cấp cao thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.	Thuật ngữ " <i>thương lượng</i> " sử dụng không phù hợp với ngữ cảnh. Bối cảnh trên thực tế nếu các bên không tự thương lượng được thì sẽ dẫn đến tranh chấp, do đó việc yêu cầu giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng là không khả thi.	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>Một Cổ Đông hay các Cổ Đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người Quản Lý khác thì</i> " các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua hoà giải".	Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với thực tế.
32	ĐIỀU 48-Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	"...Những điều chưa được quy định trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định Pháp Luật hiện hành của Việt Nam, các thông lệ thương mại quốc tế chung ".	Cụm từ " <i>các thông lệ thương mại quốc tế chung</i> " được đề cập tại đây không phù hợp. Bối cảnh nội dung chủ yếu của Điều Lệ là đề cập đến cơ cấu tổ chức, cơ chế quản trị điều hành Công ty mà không đề cập đến các hoạt động mang tính thương mại. Đồng thời nội dung nêu trên đã được sửa đổi bởi Điều Lệ mẫu.	Đề xuất sửa đổi thành theo Điều lệ mẫu như sau: <i>"...Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp Luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty"</i> .	Sử dụng nội dung phù hợp với Điều lệ mẫu.
33	ĐIỀU 49-Ngày hiệu lực	Khoản 2: "Điều lệ này được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, trong đó: b. 05 bản đăng ký tại cơ quan cấp phép ;"	Nội dung quy định này không rõ ràng vì không xác định được có bao nhiêu cơ quan mà Công Ty phải đăng ký? Và Công Ty phải nộp bao nhiêu bản Điều Lệ cho mỗi cơ quan đó? Cách thể hiện như hiện nay làm cho Điều Lệ trở nên lạc hậu khi số lượng cơ quan tiếp nhận đăng ký bản Điều Lệ thay đổi theo quy định pháp luật.	Đề xuất sửa đổi theo Điều lệ mẫu như sau: <i>"Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố"</i> ;	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu để tránh trường hợp quy định của Điều Lệ trở nên lạc hậu khi cơ quan tiếp nhận đăng ký bản Điều Lệ thay đổi theo quy định pháp luật.